

Phong, Ninh Sơn, Ninh Phúc thuộc huyện Hoa Lư về thị xã Ninh Bình quản lý.

Thị xã Ninh Bình có 4.674,80 ha diện tích tự nhiên và 102.539 nhân khẩu, có 14 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường Tân Thành, Phúc Thành, Đông Thành, Nam Thành, Thanh Bình, Nam Bình, Vân Giang, Bích Đào và các xã Ninh Khánh, Ninh Nhất, Ninh Tiến, Ninh Phong, Ninh Sơn, Ninh Phúc.

Địa giới hành chính thị xã Ninh Bình: Đông giáp huyện Yên Khánh và tỉnh Nam Định; Tây giáp huyện Hoa Lư; Nam giáp các huyện Yên Khánh, Hoa Lư; Bắc giáp huyện Hoa Lư.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính mở rộng thị xã Ninh Bình:

Huyện Hoa Lư còn lại 10.343,20 ha diện tích tự nhiên và 66.356 nhân khẩu, có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã Trường Yên, Ninh Hòa, Ninh Giang, Ninh Mỹ, Ninh Khang, Ninh Xuân, Ninh Vân, Ninh Hải, Ninh An, Ninh Thắng và thị trấn Thiên Tôn.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 17/2004/NĐ-CP ngày 09/01/2004 về việc thành lập phường thuộc thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh địa giới hành chính thành lập các phường Lộc Vượng, Thống Nhất, Lộc Hạ, Cửa Nam, Trần Quang Khải thuộc thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định như sau:

1. Thành lập phường Lộc Vượng trên cơ sở 420,07 ha diện tích tự nhiên và 7.962 nhân khẩu của xã Lộc Vượng.

Phường Lộc Vượng có 420,07 ha diện tích tự nhiên và 7.962 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Lộc Vượng: Đông giáp phường Thống Nhất; Tây giáp xã Lộc Hòa và huyện Mỹ Lộc; Nam giáp các phường Cửa Bắc, Bà Triệu, Quang Trung; Bắc giáp huyện Mỹ Lộc.

2. Thành lập phường Lộc Hạ trên

09638827

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft

cơ sở 349,50 ha diện tích tự nhiên và 6.931 nhân khẩu của xã Lộc Hạ.

Phường Lộc Hạ có 349,50 ha diện tích tự nhiên và 6.931 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Lộc Hạ: Đông giáp huyện Mỹ Lộc; Tây giáp phường Thống Nhất; Nam giáp các phường Thống Nhất, Hạ Long, Trần Tế Xương và xã Nam Phong; Bắc giáp huyện Mỹ Lộc.

3. Thành lập phường Thống Nhất trên cơ sở 36,53 ha diện tích tự nhiên và 1.200 nhân khẩu (còn lại) của xã Lộc Vượng; 0,60 ha diện tích tự nhiên và 221 nhân khẩu (còn lại) của xã Lộc Hạ; 13,70 ha diện tích tự nhiên và 1.464 nhân khẩu của phường Quang Trung; 18 ha diện tích tự nhiên và 4.193 nhân khẩu của phường Vị Hoàng.

Phường Thống Nhất có 68,83 ha diện tích tự nhiên và 7.078 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Thống Nhất: Đông giáp các phường Hạ Long, Trần Tế Xương; Tây giáp phường Lộc Vượng; Nam giáp các phường Quang Trung, Vị Hoàng; Bắc giáp phường Lộc Hạ và huyện Mỹ Lộc.

4. Thành lập phường Cửa Nam trên cơ sở 127,60 ha diện tích tự nhiên và 4.828 nhân khẩu của xã Nam Phong; 50 ha diện tích tự nhiên và 1.300 nhân khẩu của xã Nam Vân.

Phường Cửa Nam có 177,60 ha diện tích tự nhiên và 6.128 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Cửa Nam:

Đông giáp các xã Nam Phong, Nam Vân; Tây giáp các phường Năng Tĩnh, Trần Quang Khải; Nam giáp xã Nam Vân; Bắc giáp các phường Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo và xã Nam Phong.

5. Thành lập phường Trần Quang Khải trên cơ sở 90,60 ha diện tích tự nhiên và 8.489 nhân khẩu của phường Năng Tĩnh.

Phường Trần Quang Khải có 90,60 ha diện tích tự nhiên và 8.489 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Trần Quang Khải: Đông giáp phường Cửa Nam và xã Nam Vân; Tây giáp phường Văn Miếu và xã Lộc An; Nam giáp các huyện Vụ Bản, Nam Trực; Bắc giáp phường Năng Tĩnh.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập các phường:

- Phường Quang Trung còn lại 29,49 ha diện tích tự nhiên và 10.956 nhân khẩu.

- Phường Vị Hoàng còn lại 54,70 ha diện tích tự nhiên và 8.851 nhân khẩu.

- Phường Năng Tĩnh còn lại 80 ha diện tích tự nhiên và 10.224 nhân khẩu.

- Xã Nam Phong còn lại 617,40 ha diện tích tự nhiên và 8.226 nhân khẩu.

- Xã Nam Vân còn lại 558,54 ha diện tích tự nhiên và 6.801 nhân khẩu.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 19/2004/NĐ-CP ngày 10/01/2004 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;.

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 (sau đây gọi là Luật) về số đại biểu Hội đồng nhân dân, đơn vị bầu cử và khu vực bỏ phiếu; các tổ chức phụ trách bầu cử; lập danh sách cử tri; tuyên truyền và vận động bầu cử; trình tự bầu cử và kết quả bầu cử; bầu cử thêm, bầu cử lại và bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Điều 2. Quyền bầu cử và ứng cử

Quyền bầu cử và quyền ứng cử tại Điều 2 của Luật được quy định như sau:

Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, thời hạn cư trú:

1. Đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; trừ những trường hợp đã được quy định tại Điều 25 của Luật.

2. Đủ 21 tuổi trở lên, có đủ điều kiện và tiêu chuẩn quy định đều có quyền ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trừ những trường hợp đã được quy định tại Điều 31 của Luật.

Điều 3. Cách tính tuổi để thực hiện quyền bầu cử và ứng cử

Cách tính tuổi để thực hiện quyền bầu cử và ứng cử tại Điều 2 của Luật được quy định như sau:

1. Tuổi để thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của công dân được tính từ ngày,